

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 55/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28-7-2022
Về việc: “Tranh chấp về xác định
cha cho con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Giáp Văn Phẩm;
Ông Mạc Vương Long.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 282/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp về xác định cha cho con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990; trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Văn D, sinh năm 1989; trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Đình M, sinh năm 1989; trú tại thôn T, xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18-5-2022 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2012, chị đã đăng ký kết hôn với anh Lê Đình M. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống, giữa chị và anh M nảy sinh mâu thuẫn, không thể hòa giải được, đã ly thân từ năm 2017 nên chị đã gửi đơn khởi kiện ly hôn anh M đến Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 80/2020/QĐST-HNGĐ ngày 19-8-2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh đã giải quyết cho chị và anh M ly hôn. Về con chung, giao cháu Lê Thị Cẩm A, sinh ngày 28-3-2015 cho anh M nuôi dưỡng, giao cháu Lê Trung H, sinh ngày 05-12-2017 và cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 02-10-2019 cho chị nuôi dưỡng. Trong thời gian ly thân với anh M thì chị đã quen biết và có quan hệ tình cảm với anh Dương Văn D. Đến ngày 09-5-2022, chị và anh Duy đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị và cháu Hiếu, cháu Đức đã về sống cùng anh M tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Chị cùng anh Dương Văn D và cháu Lê Trung H, cháu Lê Minh Đ đã làm thủ tục xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm xác định anh Dương Văn D và cháu Lê Trung H, cháu Lê Minh Đ có mối quan hệ cha – con, xác suất 99,999999%.

Nay chị đề nghị Tòa án xác định anh Dương Văn D là cha đẻ của cháu Lê Trung H, sinh ngày 05-12-2017 và cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 02-10-2019.

Bị đơn là anh Dương Văn D trình bày tại Biên bản lấy lời khai:

Anh xác nhận lời trình bày của chị Nguyễn Thị H về thời điểm quen biết giữa anh và chị H. Tháng 8/2020, chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình M đã làm thủ tục ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tòa án đã công nhận thuận tình ly hôn giữa chị H và anh M. Đến ngày 09-5-2022, anh và chị H đã đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn, chị H và cháu Hiếu, cháu Đức về nhà anh sinh sống cho đến nay. Do anh nghi ngờ cháu Lê Trung H, cháu Lê Minh Đ là con đẻ của anh và chị Nguyễn Thị H. Anh cùng cháu Lê Trung H, cháu Lê Minh Đ đã làm thủ tục xét nghiệm ADN, kết quả xét nghiệm xác định anh và cháu Lê Trung H, cháu Lê Minh Đ có mối quan hệ cha – con, xác suất 99,999999%.

Nay chị H đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Lê Trung H, sinh ngày 05-12-2017 và cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 02-10-2019 thì anh hoàn toàn nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình M trình bày tại bản tự khai: Năm 2012, anh kết hôn với chị Nguyễn Thị H, đến năm 2015 thì sinh được cháu Lê Thị Cẩm A. Trong quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6-2016 thì vợ chồng ly thân. Năm 2017, chị H đã sinh cháu Lê Trung H và đến tháng 10 năm 2019 sinh cháu Lê Minh Đ. Ngày 19-8-2020, anh và chị H đã giải quyết ly hôn. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết xác định anh Dương Văn D, sinh năm 1989 trú tại thôn V, xã T, huyện L thì anh cũng khẳng định cháu Lê Trung H và Lê Minh Đ không phải là con của anh vì thời điểm từ năm 2016 đến năm 2020 thì anh và chị H sống ly thân.

Tại Văn bản số 012306/2022/CV-ADN ngày 23 tháng 6 năm 2022, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO đã xác định: Công ty có thực hiện việc giám định xác định quan hệ huyết thống giữa anh Dương Văn D và cháu Lê Minh Đ, Lê Trung H. Người yêu cầu giám định là anh Dương Văn D. Mẫu do người đại diện Trung tâm GENPRO tại Bắc Giang cung cấp. Kết quả xét nghiệm ADN số KQ204679122 và KQ204679222 ngày 25-4-2022 đối với anh Dương Văn D (cha giả định) với cháu Lê Trung H (con giả định) và cháu Lê Minh Đ (con giả định) cho thấy: Người có mẫu ghi tên Dương Văn D có quan hệ huyết thống cha con với người có mẫu Lê Trung H, Lê Minh Đ với độ tin cậy 99,999999%.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án xác định anh Dương Văn D là cha đẻ của cháu Lê Trung H và Lê Minh Đ. Bị đơn anh Dương Văn D giữ nguyên ý kiến đã trình bày, nhất trí với yêu cầu của chị Nguyễn Thị H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lê Đình M vắng mặt, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh M có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của các đương sự. Thẩm phán đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, xác định đúng thẩm quyền, quan hệ pháp luật, thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nguyên tắc, trình tự tố tụng dân sự. Đương sự đã chấp hành đúng các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Xác định anh Dương Văn D, sinh năm 1989 là cha đẻ của cháu Lê Trung H do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 05-12-2017 và cháu Lê Minh Đ do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 02-10-2019.

- Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu Tòa án xác định anh Dương Văn D là cha đẻ của cháu Lê Trung H, sinh ngày 05-12-2017 và cháu Lê Minh Đ, sinh ngày 02-10-2019; anh Dương Văn D có hộ khẩu thường trú tại thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng

dân sự, xác định đây là quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về xác định cha cho con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Lê Đình M vắng mặt những đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh M.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Các đương sự trong vụ án đều có lời khai xác định: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình M kết hôn vào năm 2012. Quá trình chung sống, chị H và anh M nảy sinh mâu thuẫn, sống ly thân từ năm 2016 đến năm 2020 thì ly hôn. Trong thời gian ly thân và chưa làm thủ tục ly hôn với anh M, chị H đã chung sống như vợ chồng với anh Dương Văn D. Chị Hiền sinh cháu Lê Trung H vào ngày 05-12-2017 và sinh cháu Lê Minh Đ vào ngày 02-10-2019. Các cháu được UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy khai sinh. Do cháu Lê Trung H và Lê Minh Đ được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Lê Đình M nên tại Giấy khai sinh của cháu Lê Trung H và Lê Minh Đ thể hiện cha đẻ của hai cháu là anh Lê Đình M.

[4] Tại Kết quả xét nghiệm ADN số KQ204679122 ngày 25-4-2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO đã kết luận: *“Người có mẫu ghi tên Dương Văn D CÓ quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Lê Trung H với độ tin cậy 99,999999%”*. Tại Kết quả xét nghiệm ADN số KQ204679222 ngày 25-4-2022 của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Dịch vụ Khoa học kỹ thuật GENPRO đã kết luận: *“Người có mẫu ghi tên Dương Văn D CÓ quan hệ huyết thống cha – con với người có mẫu ghi tên Lê Minh Đ với độ tin cậy 99,999999%”*.

[5] Từ những đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H, cần xác định anh Dương Văn D là cha đẻ cháu cháu Lê Trung H do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 05-12-2017 và cháu Lê Minh Đ do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 02-10-2019 là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về án phí: Theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Các đương sự trong vụ án không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H: Xác định anh Dương Văn D, sinh năm 1989 trú tại thôn V, xã T, huyện L là cha đẻ của cháu Lê Trung H do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 05-12-2017 và cháu Lê Minh Đ do chị Nguyễn Thị H sinh ngày 02-10-2019.

2. Về án phí: Các đương sự không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà